

BIỂU PHÍ ÁP DỤNG CHO DỊCH VỤ GIỮ HỘ VÀNG VẬT CHẤT TẠI TPBANK

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 244/2024/QĐ-TPB.FM ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Tổng Giám đốc)

1. Phí giữ hộ Vàng

Dịch vụ giữ hộ Vàng	Mức phí (chưa bao gồm VAT)	Mức thu phí tối thiểu	Khoản mục phí (KMP)	Loại phí*
Giữ hộ vàng linh hoạt				
- Giữ hộ tại quầy giao dịch	1.000 đồng/XAU/tháng	30.000 đồng/lần thu	KMP81	Loại 1
Giữ hộ vàng có thời hạn				
- Thời hạn từ 1 tháng đến 12 tháng (kỳ hạn 1-2-3-6-9-12 tháng)	800 đồng/XAU/tháng	30.000 đồng/lần thu	KMP82	Loại 2
- Thời hạn trên 12 tháng (kỳ hạn: 18-24-36 tháng)	500 đồng/XAU/tháng	30.000 đồng/lần thu	KMP82	Loại 2
Vàng giữ hộ có thời hạn nhận và trả đúng số serial (rút đúng hạn)	3.000 đồng/XAU/tháng	1.000.000 đồng/ lần thu	KMP82	Loại 2
Vàng giữ hộ có thời hạn nhận và trả đúng số serial (rút trước hạn)	5.000 đồng/XAU/tháng	1.000.000 đồng/ lần thu	KMP82	Loại 2

2. Phí rút Vàng giữ hộ

Phí rút vàng giữ hộ	Mức phí quy định (chưa bao gồm VAT)	Khoản mục phí (KMP)	Loại phí
1. Rút vàng tại cùng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) ban đầu	Miễn phí		
2. Rút vàng khác ĐVKD gửi ban đầu			
- Rút vàng khác ĐVKD gửi, cùng địa bàn ĐVKD gửi	500 đồng/XAU/lần rút Tối thiểu 50.000 đồng/lần thu	KMP219	Loại 3
- Rút vàng khác ĐVKD gửi, khác địa bàn ĐVKD gửi	3.000 đồng/XAU/ lần rút, Tối thiểu 1.000.000 đồng/lần thu	KMP219	Loại 3